TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hữu Thanh và ông Nguyễn Xuân Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018, đối với bị cáo: **Hoàng Nam C** (tên gọi khác: Nh), sinh ngày 22/9/1992; tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Hoàng Thị V (không xác định được cha); có 01 tiền án: Bị Toà án nhân dân huyện A, tỉnh T xử phạt 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2015/HSST ngày 21/9/2015, tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo chấp hành C hai bản án là 41 tháng tù. Đã chấp hành án xong án phạt tù ngày 08/11/2017; tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B từ ngày 01/8/2018, đến ngày 13/11/2018 thì bị cáo được chuyển vào giam giữ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

+ Anh Nguyễn Thanh P - sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn C, xã L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thùy L - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Ngô Viết Th - sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn H, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đinh Thanh T - sinh năm 1983; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn M - sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 6, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế A - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Trung H - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phan Văn Th1 - sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Trung H1; nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2018, Hoàng Nam C mang theo một vam phá khóa tự chế bằng kim loại, hình chữ "L" đón xe khách đi từ xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình đến ngã ba Cầu H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau đó, C đón xe của người dân đi đường, đến trước cổng Trường THPT L ở thôn V, xã L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì xuống đi bộ mục đích tìm nhà nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Th ở phía Tây Trường THPT L, thấy có nhiều xe mô tô để ở sân nhưng nhà không có người và lại không đóng cửa nên C đã đi tới chỗ dựng xe mô tô biển kiểm soát 73K1-120.87 dùng vam phá khóa mang theo tra vào ổ khóa điện, vặn bẻ khóa rồi đẩy xe ra ngoài đường nổ máy và điều khiển xe đến xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để tìm mối tiêu thụ. Tại đây, C gọi điện thoại nhờ Trần A C1 tìm mối tiêu thụ. Lúc này, C1 và Phan Văn Th1 đang đi chơi đám cưới cùng nhau nên C1 đã nhờ Th1 tìm người mua xe. Th1 gọi điện thoại ngay cho A Nguyễn Văn M. A M lại gọi cho Đinh Thanh T để hỏi bán xe, A T đồng ý. Sau đó, C1 hẹn gặp A T tại Cầu L, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện việc mua bán xe. Tại khu vực rào chắn đường sắt thuộc Xóm 1, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, C giao xe vừa trộm được cho C1. C1 và Th1 điều khiển xe mô tô đến địa điểm đã hẹn trước với A T. Hai bên thống nhất bán với giá 8.000.000 đồng. Số tiền bán được C1 cất giữ và cùng với Th1 về gặp vợ của anh M rồi cho anh M 500.000 đồng. Sau đó, C1 gặp C và nói với C là xe bán được 5.000.000 đồng. C lấy tiền và cho lại C1, Th1 mỗi người 500.000 đồng. Số tiền còn lại C sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Hoàng Nam C còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 3/2018, C còn thực hiện 02 vụ trộm khác trên địa bàn thị xã B, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/02/2018, khi đang ở nhà thì Hoàng Nam C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. C mang theo một vam phá khóa tự chế bằng kim loại hình chữ "L" đón xe khách đi từ xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình xuống ngã ba Cầu H, thị xã B rồi đón xe của người dân đi đường đến trước cổng trường THPT L thuộc thôn V, xã L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Tại đây, C đi bộ qua Cầu S, xã L tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến trước nhà anh Nguyễn Văn D, thấy trước sân có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73K1-117.70, nhà lại không có người nên C vào trong cổng, đến vị trí dựng chiếc xe mô tô và đẩy xe ra ngoài đường cách nhà anh D khoảng 10m. Do ổ khóa điện bị khóa từ nên C không dùng vam bẻ khóa được, C quay lại vào sân nhà anh D lấy 01 cái kéo bằng kim loại mang ra cắt và đấu nối dây điện nguồn của xe. Sau đó, C vứt kéo lại ở đường rồi nổ máy điều khiển xe chạy theo đường cũ qua Cầu S đến xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tìm mối tiêu thụ bán xe. Khi đang đi trên đường, C gọi điện thoại nhờ Trần Anh C1 tìm mối tiêu thụ xe. Đến khoảng 21 giờ cùng

ngày, C gặp C1 cùng một người bạn nữa của C1 (không xác định được họ, tên, địa chỉ) và giao xe cho C1 đem đi bán. Khoảng 20 phút sau, C1 quay lại và nói với C xe đã bán được với giá 11.000.000 đồng. C nhận tiền và cho lại C1 500.000 đồng. Số tiền còn lại C sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/3/2018, Nguyễn Quang Th2 chở Hoàng Nam C đi chơi về theo đường liên xã Quảng Lộc - Quảng Tiên. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Thùy L thuộc thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, C nhìn thấy ở bàn tại phòng khách có 02 chiếc điện thoại di động nhưng không thấy có người nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nói trên. Sau đó, C nói với Th2 dừng xe lại rồi C đi bộ một mình vào sân, đi đến cửa chính rồi đột nhập vào phòng khách rồi dùng tay lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động. Sau khi lấy trộm được tài sản, C bỏ chạy ra ngoài thì bị chị L và bạn trai của chị L là anh Ngô Viết Th phát hiện, tri hô và đuổi theo. Lúc này C ngồi lên xe của Th2 điều khiển chạy lên xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa rồi về nhà của C. Đến ngày 05/3/2018, C đưa máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 cho em trai là Hoàng Trung H đi bẻ khóa màn hình. H đem máy đến bẻ khóa tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động "Tú A" của anh Nguyễn Thế A nhờ anh A cài đặt phá khóa. Sau đó, C cầm máy điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime vào Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một cửa hàng điện thoại di động không rõ địa chỉ với giá tiền 2.500.000 đồng. Số tiền bán được C tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và giao trả tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, vỏ màu đen cho chị Nguyễn Thị Thùy L; trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu trắng - đen, biển kiểm soát 73K1-120.87. Tạm giữ số tiền 500.000 đồng do anh Nguyễn Văn M giao nộp và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B để chờ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với vam khóa hình chữ "L" và 01 cái kéo mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, sơn màu xám - xanh, biển kiểm soát 73K1-117.70 do bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Văn D, do bị cáo nhờ Trần Anh C1 liên hệ mối để tiêu thụ xe và hiện tại Trần Anh C1 không có mặt tại địa phương nên không xác định được hiện xe mô tô trên đã được Trần Anh C1 bán, tiêu thụ ở đâu. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chưa thu giữ tài sản trên được.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã B xác định tổng trị giá tài sản của những người bị hại tại thời điểm bị bị cáo chiếm đoạt là 74.000.000 đồng. Trong đó: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73K1-120.87 của anh Nguyễn Thanh P trị giá 19.000.000 đồng; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73K1-117.70 của anh Nguyễn Văn D trị giá 45.000.000 đồng, chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5 của chị Nguyễn Thị Thùy L trị giá 5.500.000 đồng và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime của anh Ngô Viết Th trị giá 4.000.000 đồng.

Ngày 04/10/2018, tại Cơ quan điều tra, giữa bị cáo Hoàng Nam C và những người bị hại đã thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo như sau: Thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Thanh P số tiền 4.000.000 đồng do tài sản anh P nhận lại có một số bộ phận hư hỏng cần được sữa chữa, khắc phục; bồi thường cho anh Ngô Viết Th số tiền 5.000.000 đồng do tài sản mà anh Th bị mất trộm là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime không thu hồi lại được, số tiền này bao gồm 4.500.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại và 500.000 đồng tiền mặt anh Th cất giữ ở sau chiếc ốp điện thoại; bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 45.000.000 đồng do tài sản mà

anh D bị mất trộm là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER không thu hồi lại được. Do bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho những người bị hại nói trên, nên những người bị hại này đề nghị bị cáo bồi thường đầy đủ.

Trong vụ án này, Trần anh C1 là người giúp bị cáo tiêu thụ xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 120.87 và xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 117.70 do bị cáo trộm cắp tại xã Quảng Lộc, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên theo kết quả điều tra cho thấy C1 đã vắng mặt khỏi địa phương từ tháng 02/2018 đến này chưa xác M được C1 đang ở đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã có công văn trao đổi phối hợp điều tra với Công an huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục xác M thu thập chứng cứ tài liệu và sẽ xử lý ngay sau khi có kết quả xác M.

Liên quan trong vụ án còn có Đinh Thanh T là người mua lại xe mô tô biển kiểm soát 73K1-120.87 do Trần Anh C1 và Phan Văn Th1 bán với giá 8.000.000 đồng. Khi mua A T không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do trộm cắp mà có nên anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra đồng thời không yêu cầu phải hoàn trả hay bồi thường lại số tiền 8.000.000 đồng mà anh đã mua chiếc xe mô tô trên. Phan Văn Th1 là người giới thiệu và cùng C1 giúp bị cáo bán xe mô tô biển kiểm soát 73K1-120.87 nhưng Th1 không biết nguồn gốc của chiếc xe mô tô này do bị cáo trộm cắp mà có và Th1 cũng không được hưởng lợi gì từ việc làm trên. Đối với Nguyễn Văn M là người đã gọi điện thoại cho anh Đinh Thanh T mua xe mô tô do Th1 và C1 bán nhưng M không biết nguồn gốc của chiếc xe mô tô này do C trộm cắp mà có và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng do Th1 cho cho Cơ quan điều tra. Do đó, hành vi của T, Th1 và M không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, vì vậy Cơ quan điều tra Công an thị xã B chỉ nhắc nhở, răn đe, giáo dục C.

Trong vụ án xảy ra ngày 03/3/2018, Nguyễn Quang Th2 là người đi cùng với C. Tuy nhiên kết quả xác M cho thấy Th2 đã vắng mặt khỏi địa phương từ tháng 7/2018 đến nay chưa xác M được địa chỉ Th2 đang ở đâu, làm gì. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác M làm rõ và sẽ xử lý ngay sau khi có kết quả xác M.

Cũng liên quan trong vụ án xảy ra ngày 03/3/2018 có Nguyễn Thế A là người trực tiếp cài đặt phá khóa màn hình chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5 bị cáo C trộm cắp được do Hoàng Trung H - em trai bị cáo - đem đến sửa, A và H đều không biết chiếc điện thoại di động này là tài sản do C trộm cắp mà có. Vì vậy, hành vi của A và H không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an thị xã B chỉ nhắc nhở, răn đe, giáo dục chung.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTXBĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Hoàng Nam C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Nam C, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Hoàng Nam C từ 36 – 42 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội dA, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố mà không có trA luận gì. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa, bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay kH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Nam C đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2018, bằng thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của những người dân trên địa bàn các xã vùng Nam thuộc thị xã B nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân. Tài sản bị cáo trộm được là 02 chiếc xe mô tô và 02 chiếc điện thoại di động với tổng trị giá tài sản theo kết luận của cơ quan chuyên môn tại thời điểm mất trộm là 74.000.000 đồng. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn T thống nhất, phù hợp với lời khai của những người bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Hoàng Nam C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân, thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trong địa bàn. Bị cáo là một thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười lao động và muốn kiếm tiền dựa vào việc chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong thời hạn phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại không những không tu chí làm ăn, rút bài học kinh nghiệm cho bản thân để sống tuân thủ pháp luật mà ngược lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này. Điều này cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật cao, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa C đối với các đối tượng khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy:

Lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm do ngày 30/3/2012 phạm tội "Trộm cắp tài sản" nên năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 15 tháng tù; ngày 13/3/2013 phạm tội "Trộm cắp tài sản" nên năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh T xử phạt 26 tháng tù. Trong vụ án này bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã Th2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt một phần đã được thu giữ và kịp thời giao trả cho bị hại Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị Thùy L; phần còn lại bị cáo cũng đã thỏa thuận bồi thường tương ứng với thiệt hại gây ra cho bị hại Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn D, Ngô Viết Th. Cụ thể: Thỏa thuận bồi thường cho anh Phong số tiền 4.000.000 đồng do tài sản anh Phong nhận lại có một số bộ phận hư hỏng cần được sữa chữa, khắc phục; bồi thường cho anh Th số tiền 5.000.000 đồng do tài sản mà anh Th bị mất trộm là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime không thu hồi lại được, số tiền này bao gồm 4.500.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại và 500.000 đồng tiền mặt anh Th cất giữ ở mặt sau chiếc ốp điện thoại; bồi thường cho anh D số tiền là 45.000.000 đồng do tài sản mà anh D bị mất trộm là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER không thu hồi lại được. Xét sự thoả thuận đó giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Sau khi thỏa thuận, bị cáo chưa bồi thường tiệt hại cho những người bị hại nói trên, vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại theo thỏa thuận nói trên.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã tiến hành thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Thanh P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu trắng - đen, biển kiểm soát 73K1-120.87 (khi thu giữ xe không có biển số, không có gương chiếu hậu); trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thùy L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, vỏ màu đen. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ từ Nguyễn Văn M, xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có, do đó cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Nam C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Nam C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo phải thi hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Nam C phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại như sau:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Thanh P số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng).*
- Bồi thường cho anh Ngô Viết Th số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*
- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 45.000.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng).*

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* là số tiền mà người khác được hưởng do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Nam C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.700.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án để trả cho bên được thi hành án, mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu